TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 21- 5- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Nhàn.
2. Bà Tăng Thị Thu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo **Dương Thị T,** sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Kh (đã chết); Chồng: Hồ Văn H1, sinh năm 1960; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích. Tạm giữ ngày 18/02/2019, tạm giam ngày 24/02/2019. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Dương Văn Nh, sinh năm 1980; trú tại: Thôn C, xã T1, huyện Th, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Cao Kiến Th1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Anh Vũ Văn Kh1, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Q, xã T2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 18/02/2019, Dương Thị T, sinh năm 1963 tại thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gọi con rể là Cao Kiến Th1 nói với Th1 "Con chở mẹ lên Hà Nội để mẹ mang gà cho bạn mẹ". Th1 đồng ý và dùng xe mô tô BKS 30P9-2359 chở T đến khu vực Kh2, thành phố Hà Nội. Đến nơi T gọi điện thoại cho đối tượng tên T3 và nói "Em ra đón chị". Khi đến đầu ngõ 73 T4, Kh2, T nói: "Con dừng xe ở đây chờ mẹ". Tại đây T gặp T3 để T3 đưa T vào nhà T3. Vào đến nhà T3, T đưa cho T3 3.500.000đồng. T3 đưa lại cho T vay số tiền 1.000.000đồng và 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. T chỉ cầm tiền, không cầm 03 túi nilon màu trắng, nói với T3 "Em cầm ra đầu ngõ đưa cho chị". T3 không nói gì cùng T khênh 01 bao tải gạo T3 cho T ra đầu ngõ rồi T3 đưa cho T 03 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. T cầm 03 gói nhỏ cho vào 01 túi nilon màu đen đầu túi có dây buộc, buộc lại rồi nhét vào cạp quần sau đó cùng T3 bê bao tải gạo ra nơi Th1 đang chờ. Th1 điều khiển xe mô tô chở T về đến thôn Th2, xã Đ, huyện Kim Bảng thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Ngay khi bị bắt T khai nhận chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy, T mua về để bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 34/PC54-MT ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,359 gam, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số Heroine: Dương Thị T khai nhận mua của một người phụ nữ tên T3 khoảng 55 tuổi nhà ở ngõ 73 T4, Kh2, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng đã tiến hành xác minh có 01 người tên Nguyễn Thị T3, sinh năm 1963 ở số 5, ngách 25, ngõ T4, đã triệu tập nhiều lần nhưng Nguyễn Thị T3 không có mặt ở địa phương nên chưa đấu tranh làm rõ được nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xem xét, xử lý sau.

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án bao gồm: Thu trong cạp quần của Dương Thị T đang mặc 01 túi màu đen bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu QT01. Thu giữ trong túi quần dài bên phải của Dương Thị T số tiền 1.000.000đồng là số tiền T vay của Nguyễn Thị T3 không liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh viền đen lần lượt niêm phong trong phong bì có ký hiệu QT02, QT03 và thu trong túi quần dài bên trái của Dương Thị T 01 điện thoại di động Nokia màu đen niêm phong kí hiệu QT04 đã dùng để liên lạc với Tuyết để mua bán trái phép chất ma túy. Thu trong túi quần dài phía trước của Cao Kiến Th1 01 điện thoại di động Lenovo màu trắng và 270.000đồng lần lượt được niêm phong trong phong bì có ký hiệu QT05, QT06 là tài sản hợp pháp của Cao Kiến Th1 không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 30P9-2359, cơ quan điều tra đã làm rõ đây là tài sản hợp pháp của anh Dương Văn Nh, sinh năm 1980 ở xã T1, huyện Th, thành phố Hà Nội . Anh Nh không biết Dương Thị T nhờ anh Cao Kiến Th1 chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Cao Kiến Th1 là con rể của Dương Thị T là người trực tiếp lái xe mô tô chở Dương Thị T lên Hà Nội nhưng anh Th1 không biết việc mua bán ma túy của T với người phụ nữ tên T3 nên Cơ quan điều tra không xử lý với anh Th là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSKB ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Thị Tức về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Tức phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Dương Thị Tức từ ..... đến ..... tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 18/02/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 34/PC54-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01; 01 túi rút nilon màu đen không có giá trị sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho Cao Kiến Thiết một điện thoại di động Lenovo màu trắng và 270.000đồng; trả lại cho Dương Thị Tức số tiền 1.000.000đồng và 01 điện thoại Nokia màu xanh viền đen. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung, tranh luận gì Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Dương Thị Tức thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với

lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2019, Dương Thị Tức nhờ con rể là Cao Kiến Thiết chở lên thành phố Hà Nội để mang gà cho bạn Tức là Nguyễn Thị Tuyết. Khi Thiết điều khiển xe mô tô mang BKS 30P9-2359 chở Tức đến ngõ Tô Tiền, Khâm Thiên thì Tức bảo Thiết đứng chờ rồi đi bộ vào nhà đối tượng Tuyết đưa gà cho Tuyết sau đó mua của Tuyết 9,359g Heroine với giá 3.500.000đồng về để bán kiếm lời. Khi Thiết chở Tức về đến thôn Thịnh Đại, xã Đại Cương thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Hành vi đó của Dương Thị Tức đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đi mua ma túy mục đích mang bán lại cho nhiều người, nhiều lần của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để kiếm lợi cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mà lại phạm tội nên khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn

bộ tài sản. Tuy nhiên theo các các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập, ngoài ra không có tài sản gì đáng giá nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Dương Thị Tức khai nhận mua của người phụ nữ khoảng 55 tuổi ở ngõ 73 Tô Tiền, Khâm Thiên, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng đã tiến hành xác minh có 01 người tên Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1963 ở số 5, ngách 25, ngõ Tô Tiền, đã triệu tập nhiều lần nhưng Nguyễn Thị Tuyết không có mặt ở địa phương nên chưa đấu tranh làm rõ được nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xem xét, xử lý sau.

Đối với Cao Kiến Thiết là người lái xe mô tô chở Dương Thị Tức lên thành phố Hà Nội nhưng Thiết không biết việc mua bán ma túy của Tức và Nguyễn Thị Tuyết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng không xử lý đối với Thiết là có căn cứ. Đối với chiếc xe mô tô BKS 30P9-2359, cơ quan điều tra đã làm rõ đây là tài sản hợp pháp của anh Dương Văn Nhã, sinh năm 1980 ở xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội . Anh Nhã không biết Dương Thị Tức nhờ anh Cao Kiến Thiết chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nhã là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 24/4/2019 gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong nguyên vẹn số 34/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 (Một) túi nilon màu đen đầu túi có dây rút là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bị cáo đã dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000đồng và 01 điện thoại Nokia màu xanh viền đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Tức không liên quan đến vụ án, 01 (Một) chiếc điện thoại di động LENOVO vỏ màu trắng máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 270.000đồng là tài sản hợp pháp của anh Cao Kiến Thiết xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại cho bị cáo Tức và anh Thiết theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Tức phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật H nh sự; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật H nh sự. Xử phạt bị c o Dương Thị Tức 08 (Tám) năm 06 (Sáu) th ng t ù. Thời hạn t ù, t nh từ ng y tạm giữ 18/02/2019.

2. Xử l ý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật H nh sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng H nh sự. Tịch thu ti u hủy 01 phong b ì ni m phong nguy n vẹn số 34/PC54-MT của C ng an tỉnh H Nam, phần k nh gửi đề Mẫu vật ho n trả QT01; 01 túi rút nilon màu đen không có giá trị sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nh n hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho Cao Kiến Thiết một điện thoại di động Lenovo m u trắng và 270.000đồng; trả lại cho Dương Thị Tức số tiền 1.000.000đồng và 01 điện thoại Nokia m u xanh viền đen (T nh trạng, đặc điểm c c vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa C ng an huyện Kim Bảng với Chi cục thi h nh n d n sự huyện Kim Bảng v Ủy nhiệm chi ng y 24/4/2019).

3. Án ph Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng h nh sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ng y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản l ý v sử dụng n ph v lệ ph T a n. Bị c o Dương Thị Tức phải chịu 200.000đồng n ph h nh sự sơ thẩm.

4. Quyền kh ng c o: Bị c o c quyền kh ng c o trong thời hạn 15 ng y, kể từ ng y tuy n n. Người c quyền lợi, nghĩa vụ li n quan c quyền kh ng c o trong thời hạn 15 ng y, t nh từ ng y nhận được bản n hoặc ng y bản n được ni m yết theo quy định của ph p luật.

Trường hợp bản n, quyết định được thi h nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi h nh n d n sự thì người được thi h nh n d n sự, người phải thi h nh n d n sự c quyền thỏa thuận thi h nh n, quyền y u cầu thi h nh n, tự nguyện thi h nh n theo quy định các Điều 6, 7 v 9 Luật thi h nh n d n sự; thời hiệu thi h nh n được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi h nh n d n sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh H Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- C ng an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A d n sự huyện Kim Bảng;
- Bị c o;
- Người b o chữa;
- Người c QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm ph n - Chủ tọa phi n t a

B ùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
	Bùi Thị Nguyệt

Toµ ¸n nh©n d©n **HuyÖn Kim B¶ng** **TØnh Hµ Nam**	**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

B¶n ¸n sè:
09/2018/HS-ST
Ngµy 27 th¸ng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: Bµ Bïi ThÞ NguyÖt.

C¸c héi thÈm nh©n d©n: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Kim B¶ng, tØnh Hµ Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Lại Văn Phiến** sinh năm 1987. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Tuyển (Đã chết) và bà Kiều Thị Đoàn; có vợ Lê Thị Việt Bắc; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 16/01/2018, tạm giam ngày 19/01/2018. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Kiều Thị Lan, sinh năm 1978. Trú tại: Xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lại Văn Tân, sinh năm 1999. Trú tại: Xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.Có mặt.

2. Anh Hoàng Quốc Tuấn, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 6, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Ông Hà Hồng Thái, sinh năm 1954. Trú tại: Xóm 3, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2018, Công an huyện Kim Bảng tuần tra trên địa bàn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thấy, Lại Văn Phiến, sinh năm 1987 ở xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90B2-116.59 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lại Văn Phiến 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy màu vàng đen (Loại vỏ bao thuốc lá) bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lại Văn Phiến khai nhận chất bột màu trắng dạng cục bị thu giữ là ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng. Công an huyện Kim Bảng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng kí hiệu QT01. Ngoài ra thu giữ của Lại Văn Phiến 01 điện thoại Nokia model 1280, 01 xe mô tô BKS 90B2-116.59 cùng một số vật chứng khác. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lại Văn Phiến không phát hiện thu giữ gì

Tại bản kết luận giám định số 62/PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi thu của Lại Văn Phiến có khối lượng 0,160 gam là Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy: Lại Văn Phiến khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Do Phiến không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Đối với vật chứng thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ: Chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Lại Văn Phiến không liên quan đến vụ án; chiếc xe mô tô BKS90B2-116.59 là tài sản hợp pháp của chị Kiều Thị Lan, sinh năm 1978 ở xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKB ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lại Văn Phiến về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại Văn Phiến phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lại Văn Phiến từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 16/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Bảng số TCGĐ 12. Mẫu vật gửi giám định, tên mẫu vật Heroin (Mẫu hoàn) vụ Lại Văn Phiến và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia màu đen xám model 1280 máy đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lại Văn Phiến nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] T¹i phiªn tßa vµ qu¸ tr×nh điều tra bÞ cáo Lại Văn Phiến thµnh khÈn khai báo về hµnh vi ph¹m tội cña m×nh. Lêi khai nhËn téi phï hîp víi biªn b¶n b¾t ng-êi ph¹m téi qu¶ tang, biªn b¶n thu gi÷, niªm phong vËt chøng, b¶n kÕt luËn gi¸m ®Þnh, lêi khai ng-êi lµm chøng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vÒ thêi gian, ®Þa ®iÓm cïng toµn bé c¸c tµi liÖu kh¸c cã trong hå s¬ vô ¸n ®-îc ®-a ra xem xÐt t¹i phiªn toµ. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2018, tại xóm 2, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện và bắt quả tang Lại Văn Phiến cất giữ trái phép 0,160gam Heroin trong lòng bàn tay trái mục đích để sử dụng. Hành vi đó của Lại Văn Phiến đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hµnh vi ph¹m téi cña bÞ c¸o ®· x©m h¹i trùc tiÕp ®Õn kh¸ch thÓ ®-îc ph¸p luËt h×nh sù ViÖt Nam b¶o vÖ ®ã lµ chÝnh s¸ch ®éc quyÒn qu¶n lý cña Nhµ n-íc vÒ chÊt ma tuý, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hµnh vi cÊt gi÷ bÊt hîp ph¸p 0,160gam chÊt ma tóy trong lòng bàn tay trái mục đích để sử dụng cña bÞ c¸o lµ nguy hiÓm cho x· héi v× chÊt ma tuý kh«ng nh÷ng trùc tiÕp huû ho¹i søc khoẻ bản thân bị cáo mµ cßn lµ nguyªn nh©n chñ yÕu lµm gia t¨ng téi ph¹m trong x· héi. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo ph¶i ®-îc xö ph¹t nghiªm minh nhằm gi¸o dôc bÞ c¸o trë thµnh ng-êi cã Ých, lu«n cã ý thøc chÊp hµnh chÝnh s¸ch ph¸p luËt ®ång thêi gi¸o dôc ng-êi kh¸c t«n träng ph¸p luËt, ®Êu tranh phßng ngõa vµ chèng téi ph¹m như đề nghị mức xử phạt của Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm

cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng…hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy, các con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Lại Văn Phiến khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 07/02/2018 gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Bảng số TCGĐ 12. Mẫu vật gửi giám định, tên mẫu vật Heroin (Mẫu hoàn) vụ Lại Văn Phiến, sinh năm 1987, Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam là vật cấm lưu hành và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám model 1280 máy đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo theo quy định Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản, đồ vật như biên bản giao nhận vật chứng). Ngoài ra quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Kiều Thị Lan chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 90B2-116.59, chị Lan nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lại Văn Phiến phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn Phiến phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn Phiến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2,

khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Bảng số TCGĐ 12. Mẫu vật gửi giám định, tên mẫu vật Heroin (Mẫu hoàn) vụ Lại Văn Phiến, sinh năm 1987 Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lại Văn Phiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám model 1280 máy đã qua sử dụng. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 07/02/2018).

3. Án phí Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lại Văn Phiến phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

C¸c Héi thÈm nh©n d©n ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa

Bïi ThÞ NguyÖt

TÒA ÁN[1].....
Bản án số:...../.....[2]/HS-ST
Ngày.....-.....-.....[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....[4]

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[5]
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....
Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):
Ông (Bà).....
Ông (Bà).....
Ông (Bà).....
- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)……[6]

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[7].....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....[8] tại……[9] xét xử sơ thẩm công khai[10] vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:…/…/QĐXXST-HS ngày…tháng…năm… đối với bị cáo (các bị cáo):

[11] .....sinh ngày.....tháng..... năm.....tại.....
Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:……; giới tính:……..; tôn giáo:……..; quốc tịch:…….; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; [12]tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân…….; bị bắt, tạm giam ngày[13].....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:[14]
Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là[15].....

- Người bào chữa cho bị cáo:[16] ....
……..

- Bị hại:[17] .....
……..

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:[18] .....
……..

- Nguyên đơn dân sự:[19].....
……..

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:[20] .....

……..

- Bị đơn dân sự:[21] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:[22].....

……..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[23] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[24] ....

……..

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):[25]……...

……..

- Người tham gia tố tụng khác:[26]……

……..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:[27]

……

.....

……

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [28]

[1]……

……..

[2]……..

……

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào[29]……

……...

[30] ....

....

[31] .....

……...

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các

Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến

ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thìphải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)